

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 10-6-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức H;
Ông Nguyễn Tấn Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy H1- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Ky; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 21/10/1986; Nơi sinh: Đà Nẵng.
Nơi ĐKKHKT: Tổ 18, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở:
Đường T, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo
Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Buôn bán.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964. Họ và tên mẹ: Đặng Thị Thanh K, sinh năm 1963. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu.

Vợ: Lê Nhật T, sinh năm: 1992. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2015 bị Tòa án nhân dân tp Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/01/2018.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam từ ngày 17/01/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Ngọc H1**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 06/6/1987; Nơi sinh: Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 26, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: lái xe.
Họ và tên cha: Lê Văn D (còn sống). Họ và tên mẹ: Trần Thị H (còn sống). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 2.
Vợ: Dương Đoàn Phương T, sinh năm: 1995. Bị cáo có 02 người con, con đầu sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Ngọc H1 bị tạm giam từ ngày 17/01/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Đoàn Phương T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 17/01/2021, tại ngã tư Tôn Đức - Lê Trọng Tấn thuộc phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện Lê Ngọc H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 83P2-511.86 dừng đèn đỏ, có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của H1 gồm:

- Một gói nilon kích thước khoảng (4 x 4) cm, được dán băng dính màu đen bên ngoài. Bên trong gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng, được để trong túi áo ấm màu đen bên trái (Ký hiệu: A)

- Một xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 83P2-511.86

- Một điện thoại di động iPhone X màu trắng ảnh có sim số số 0901.790.679 số IMEI 3534045096461163

- Một chứng minh nhân dân mang tên Lê Ngọc H1

- Số tiền 4.000.000 đồng

Đến 21 giờ 30 phút, ngày 17/01/2021, tại số nhà k115/8 Nguyễn Đình Tú thuộc phường Hòa An, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn

H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán cho người khác.

Tang vật thu giữ của H gồm:

- Một gói nilon kích thước khoảng (1,5 x 3) cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được để bên trong túi quần jeans đang phơi (Ký hiệu: H)
- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa, một cái nỏ thủy tinh.
- Một điện thoại di động hiệu iPhone màu xám, gắn sim số 0906.535.533
- Một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H
- 01 (một) quần jean màu xanh.
- Số tiền : 1.000.000 đồng (trong đó có 500.000đ là tiền H bán ma túy mà có)

Qua điều tra xác minh được:

Vào các ngày: 10/12/2020, 03/01/2021 và 16/01/2021, thông qua giới thiệu của bạn bè ngoài xã hội, Nguyễn Văn H liên hệ với một thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) qua số điện thoại 0905.002.801 mua 3 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng ma túy đã để sử dụng và bán cho người khác nhằm thu lợi. Từ đầu tháng 12/2020 đến ngày 17/01/2021, tại K115 Nguyễn Đình Tứ, Hòa An, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Lê Ngọc H1 sử dụng số điện thoại 0901.790.679 liên lạc với H qua số điện thoại 0906.535.533 mua 3 lần ma túy đá, cụ thể:

- Lần thứ nhất, vào đầu tháng 12/2020, H bán 300.000đồng ma túy đá cho H1. Số ma túy này H1 đã sử dụng hết.
- Lần thứ hai, vào đầu tháng 01/2021, H bán 500.000đồng ma túy đá cho H1. Số ma túy này H1 đã sử dụng hết.
- Lần thứ 3, khoảng 18 giờ ngày 17/01/2021, H bán 500.000đồng ma túy đá cho H1. H1 cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe đến Ngã tư Tôn Đức - Lê Trọng Tấn thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 30/GĐ-MT ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng, trong gói niêm phong ký hiệu A, gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu A là: 0,645 gam.

Tại bản kết luận giám định số 31/GĐ-MT ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu tinh thể màu trắng, trong gói niêm phong ký hiệu H, gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu H: 0,302 gam.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCL ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và truy tố bị cáo Lê Ngọc H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 8 năm đến 9 năm tù và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Ngọc H1 mức hình phạt 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy
- Đối với một bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo H gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa, một cái nỏ thủy tinh, và 01 (một) quần jean màu xanh của bị cáo H, đề nghị tịch thu tiêu hủy.
- Đối với một điện thoại di động hiệu iPhone màu xám, gắn sim số 0906.535.533 là tài sản của H và một điện thoại di động iPhone X màu trắng ảnh có sim số số 0901.790.679, số IMEI 3534045096461163 là tài sản của H1, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.
- Đối với một CMND mang tên Nguyễn Văn H và một CMND mang tên Lê Ngọc H1, đề nghị trả lại cho các bị cáo.
- Đối với số tiền: 1.000.000 đồng (trong đó có 500.000đ là tiền H bán ma túy mà có) thu giữ của bị cáo H, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Ngoài ra, đề nghị truy thu 300.000 đồng số tiền do bị cáo phạm tội mà có.
- Đối với số tiền: 4.000.000 đồng của bị cáo Lê Ngọc H1, đề nghị trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 83P2-511.86, do bà Đoàn Thị Thảo đứng tên chủ sở hữu. Tháng 12/2020, bà Thảo giao xe mô tô tên cho con gái là chị Dương Đoàn Phương T (là vợ của Lê Ngọc H1) sử dụng. quản lý. Ngày 17/01/2021, H1 nói với chị Thuận sử dụng xe để đi công việc. Chị Thuận không biết H1 sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan điều tra đã trao trả xe cho chị Thuận là có căn cứ đúng pháp luật.

Vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên sử dụng số điện thoại 0905.002.801 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H cơ quan điều tra đã gửi văn bản Yêu cầu xác minh chủ

thuê bao lịch sử cuộc gọi nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

- Ngoài hành vi phạm tội, Nguyễn Văn H và Lê Ngọc H1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an thành phố Đà Nẵng đã xử phạt hành chính đối với H và H1 là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là các bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Ngọc H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 17/01/2021, bị cáo Lê Ngọc H1 mua 0,645 gam ma túy loại Methamphetamine từ Nguyễn Văn H với giá 500.000đồng rồi cất giấu trong người để sử dụng. Khi đến ngã tư Tôn Đức - Lê Trọng Tấn thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tp Đà Nẵng thì bị cáo H1 bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tại số nhà Đường T, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt quả tang tàng trữ 0,302

gam ma túy Methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác. Qua điều tra xác định từ tháng 12/2020 đến ngày 17/01/2021, Nguyễn Văn H đã ba lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Ngọc H1 với tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi phạm tội khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, hoàn toàn nhận thức được mức độ nguy hiểm của ma túy và các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để thực hiện các hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ và thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Riêng bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị kết án 03 năm 6 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H1 có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo H gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa, một cái nỏ thủy tinh, và 01 (một) quần jean màu xanh của bị cáo H cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động hiệu iPhone màu xám, gắn sim số 0906.535.533 là tài sản của H và một điện thoại di động iPhone X màu trắng ảnh có sim số số 0901.790.679, số IMEI 3534045096461163 là tài sản của H1. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H và một chứng minh nhân dân mang tên Lê Ngọc H1, là tài sản của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền: 1.000.000 đồng (trong đó có 500.000đ là tiền H bán ma túy mà có) thu giữ của bị cáo H, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Ngoài ra, truy thu 300.000 đồng số tiền do bị cáo H phạm tội mà có.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo H1, không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 83P2-511.86, do bà Đoàn Thị Thảo đứng tên chủ sở hữu và đã giao xe mô tô tên cho con gái là chị Dương Đoàn Phương T (là vợ của Lê Ngọc H1) sử dụng, quản lý. Ngày 17/01/2021, H1 nói với chị Thuận sử dụng xe để đi công việc. Chị Thuận không biết H1 sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trao trả xe cho chị Thuận là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên sử dụng số điện thoại 0905.002.801 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H: cơ quan điều tra đã gửi văn bản yêu cầu xác minh chủ thuê bao lịch sử cuộc gọi nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H và Lê Ngọc H1, công an thành phố Đà Nẵng đã xử phạt hành chính đối với H và H1 là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Lê Ngọc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 8 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2021 .

1.2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc H1 1 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ mẩu ma túy hoàn trả lại sau giám định, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa, một cái nỏ thủy tinh, và một quần jean màu xanh.

- Trả lại cho các bị cáo: một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H và một chứng minh nhân dân mang tên Lê Ngọc H1.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với:

- + Một điện thoại di động hiệu iPhone màu xám, gắn sim số 0906.535.533;

- + Một điện thoại di động iPhone X màu trắng, có sim số: 0901.790.679, số IMEI 3534045096461163;

- + Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H.

- Trả cho bị cáo H1 số tiền 4.000.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCL ngày 10/5/2021 của VKSND quận Cẩm Lệ, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021; số tiền 5.000.000 thu được của các bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/5/2021)

- Truy thu của bị cáo H số tiền: 300.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lê Ngọc H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng